

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng T - Việt Nam;

Địa chỉ: 191 Bà Triệu, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: tầng 3, số 136 Trần P, phường H, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Đại diện theo pháp luật: ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị D; bà Trần Thị Thanh B – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 1219/2017/ UQ-HĐQT ngày 27.09.2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng T Việt Nam và Văn bản ủy quyền số 139/2019/ UQ-TCB ngày 9.03.2019).

***Bị đơn:** Bà Tôn Nữ Thị Kim H - sinh năm: 1987;

Địa chỉ: 110 Nguyễn Thiện Kế, tổ 44, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng .

***Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Tôn Thất D, sinh năm 1961

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: 110 Nguyễn Thiện K, tổ 44 phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tôn Nữ Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T Việt Nam số tiền 69.630.000 đồng nợ gốc và 263.820 tổng nợ lãi (*tạm tính đến ngày 09/4/2019*).

- Về thời gian và phương thức trả nợ như sau:

+ Kỳ trả nợ thứ nhất trả vào ngày 25.04.2019: Trả số tiền 25.000.000đ

+ Kỳ trả nợ thứ hai trả vào ngày 25.05.2019: Trả số tiền 25.000.000đ

+ Kỳ trả nợ thứ ba trả vào ngày 25.06.2019: Trả số nợ còn lại và các khoản lãi phát sinh và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/4/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số CMI20150147/HĐTD ngày 01/07/2015 mà các bên đã ký kết.

- **Án phí DS-ST:** 4.144.856 đồng (*Bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*) bà H tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền: 4.144.856 đồng (*Bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 9219 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng T Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiền hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Techcombank, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 3, tờ bản đồ 15 tại địa chỉ: K Lê Hữu T, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, Tp. Đ (nay là 110 Nguyễn Thiện K, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 729191, số vào sổ cấp GCN: CTs 33885 do Sở Tài nguyên và môi trường TP. Đ cấp cho ông Tôn Thất D và bà Nguyễn Thị B ngày 19/03/2014.

Trường hợp bà Tôn Nữ Thị Kim H thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng T Việt Nam có nghĩa vụ trả lại Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 3, tờ bản đồ 15 tại địa chỉ: K Lê Hữu T, phường An Hải Đông, quận

Sơn Trà, Tp. Đ (nay là 110 Nguyễn Thiện K, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đ); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 729191, số vào sổ cấp GCN: CTs 33885 do Sở Tài nguyên và môi trường TP. Đà Nẵng cấp cho ông Tôn Thất D và bà Nguyễn Thị B ngày 19/03/2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKS NDQ. Sơn Trà, TP Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

PHÙNG ANH DŨNG